

Số: 60/BC-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 09 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về chương trình đào tạo năm 2019

Căn cứ kế hoạch số 288/KH-ĐHYDCT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan năm 2023. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thực hiện lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về chương trình đào tạo năm 2019 kết quả cụ thể như sau:

1. Mục đích

- Nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo; rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, năng lực cần đạt được khi tốt nghiệp của người học;
- Nâng cao chất lượng quản lý đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra; đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá và phương pháp học tập, đồng thời xác định rõ nghĩa vụ và nâng cao trách nhiệm của giảng viên trong hoạt động giảng dạy để giúp người học vươn lên trong học tập và tự học để đạt chuẩn đầu ra;
- Là một kênh thông tin quan trọng của bên liên quan giúp Trường, tập thể/ cá nhân cải tiến liên tục, nâng cao chất lượng về hoạt động đào tạo và các hoạt động khác.

2. Tổ chức khảo sát

2.1. Đối tượng khảo sát

Tất cả giảng viên cơ hữu của Trường.

2.2. Nội dung khảo sát

Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của giảng viên về chương trình đào tạo Trường Đại học Y Dược Cần Thơ tập trung vào các nội dung sau:

- Tiêu chí 1: Đánh giá chương trình đào tạo năm 2019;
- Tiêu chí 2: Đánh giá hoạt động dạy-học;
- Tiêu chí 3: Các điều kiện hỗ trợ dạy-học
- Tiêu chí 4: Hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy-học.

2.3. Phương pháp, hình thức khảo sát, thời gian khảo sát

- Quy trình thực hiện được đảm bảo đúng theo nguyên tắc khảo sát, và các bước trong kế hoạch.

- Bộ câu hỏi được tích hợp vào hệ thống quản lý đào tạo và khảo sát trực tuyến từ ngày 01-10/02/2023.

- Số liệu khảo sát được xuất ra từ hệ thống quản lý; sau đó được xử lý số liệu, tổng hợp, phân tích, thống kê mô tả.

- Thang đánh giá:

+ Thang đánh giá gồm 5 bậc:

0. Không hài lòng 1. Hài lòng ít 2. Tạm chấp nhận 3. Hài lòng 4. Rất hài lòng
Hoặc

0. Không đồng ý 1. Đồng ý một phần nhỏ 2. Tạm chấp nhận 3. Đồng ý 4. Rất đồng ý

+ Thang điểm được tính:

Tỷ lệ hài lòng/đồng ý = tỷ lệ của bậc 3 + tỷ lệ của bậc 4

Điểm trung bình của biến số = bậc 0* 0.2+ bậc 1* 0.4 + bậc 2* 0.6+ bậc 3*0.8 + bậc 4*1

+ Thang đánh giá chung:

Mức độ hài lòng/đồng ý = Điểm trung bình của biến số: Yếu: <50, Trung bình: 50- <65, Khá: 65- <80, tốt: 80-85, rất tốt: >85-90, xuất sắc: >90.

Và có các câu hỏi mở để giảng viên đóng góp thêm các ý kiến.

3. Kết quả khảo sát

3.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Bảng 1. Cỡ mẫu giảng viên thực hiện khảo sát chương trình đào tạo đại học

TT	Tên chương trình đào tạo	SL GV tham gia khảo sát
1	Y khoa	148
2	Dược học	66
3	Răng Hàm Mặt	114
4	Y học cổ truyền	66
5	Kỹ thuật xét nghiệm y học	42
6	Điều dưỡng	67
7	Y tế công cộng	64
8	Y học dự phòng	113

Nhận xét: Số lượng giảng viên tham gia đóng góp ý kiến cho 08 CTĐT cao nhất là ngành Y khoa và Y học dự phòng, Răng Hàm Mặt (cỡ mẫu >100)

3.2. Phân tích chung theo các tiêu chí

3.2.1 Tiêu chí 1: Đánh giá chương trình đào tạo

Bảng 2. Ý kiến của giảng viên về chương trình đào tạo (theo điểm trung bình)

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
1	Mục tiêu đào tạo của CTĐT phù hợp với sứ mạng của Trường và nhu cầu xã hội	86,86	87,8	88,08	85,96	86,32	84,66	86,3	86,28
2	Chuẩn đầu ra của CTĐT rõ ràng	85,96	85,76	86,18	85,68	85,46	83,9	86,32	84,84
3	Các học phần cung cấp đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng Chuẩn đầu ra của CTĐT	85,66	86,68	85,24	85,08	84,8	84,58	86,54	84,12
4	Các học phần trong CTĐT được bố trí một cách hợp lý	84,76	85,44	84,2	84,38	82,78	83,36	84,74	81,82
5	Các học phần tự chọn đáp ứng đủ nhu cầu của người học	84,46	84,54	85,24	84,38	83,96	84,14	85,92	83,5
6	Tỷ lệ số tín chỉ kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành hợp lý	83,66	83,64	84,68	83,78	83,82	84,08	85,9	82,58
7	Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong các học phần là hợp lý	84,26	84,02	85,16	83,66	83,98	84,14	85,28	83
8	Triết lý giáo dục "Trí tuệ-Y Đức-Sáng tạo" được vận dụng, lồng ghép trong mọi hoạt động	87,46	84,84	82,86	84,92	85,02	84,24	85,06	83,38

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
	đào tạo (nội dung dạy-học, lượng giá, phương pháp dạy-học)								
Điểm trung bình CHUNG		85,39	84,99	84,56	84,73	84,52	84,06	85,76	83,79
TRUNG BÌNH CHUNG		84,73							

Nhận xét: Điểm trung bình ý kiến GV về CTĐT năm 2019 đều trên 80 điểm đạt mức Tốt; Điểm trung bình chung của các ngành là 84,73 điểm, trong đó cao nhất là ngành Y tế công cộng. Ba nội dung có điểm đánh giá cao nhất ở các ngành là:

- Mục tiêu đào tạo của CTĐT phù hợp với sứ mạng của Trường và nhu cầu xã hội
- Chuẩn đầu ra của CTĐT rõ ràng
- Các học phần cung cấp đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng Chuẩn đầu ra của CTĐT

Bảng 3. Ý kiến của giảng viên về chương trình đào tạo (theo tỷ lệ hài lòng)

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
1	Mục tiêu đào tạo của CTĐT phù hợp với sứ mạng của Trường và nhu cầu xã hội	94	96,9	95,2	92,1	94,1	90,3	92,2	95,3
2	Chuẩn đầu ra của CTĐT rõ ràng	92,5	90,9	95,2	93,9	92,7	90,3	95,4	92,5
3	Các học phần cung cấp đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng Chuẩn đầu ra của CTĐT	91	97	90,5	92,1	92	91,1	95,3	92,6
4	Các học phần trong CTĐT được bố trí một cách hợp lý	91	93,9	90,4	91,2	87,5	87,6	92,2	87,1
5	Các học phần tự chọn đáp ứng đủ	91	90,9	90,5	92,1	91,9	91,2	95,3	90,5

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
	nhu cầu của người học								
6	Tỷ lệ số tín chỉ kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành hợp lý	89,6	87,9	90,4	89,4	89,7	90,3	96,8	89,2
7	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành trong các học phần là hợp lý	92,6	92,5	92,8	90,3	89	91,2	93,7	90,6
8	Triết lý giáo dục "Trí tuệ-Y Đức-Sáng tạo" được vận dụng, lồng ghép trong mọi hoạt động đào tạo (nội dung dạy-học, lượng giá, phương pháp dạy-học)	94	92,4	88,1	93	89	92,9	93,8	89,2
Tỷ lệ hài lòng CHUNG		91,96	92,8	91,63	91,76	90,74	90,61	94,34	90,88
TRUNG BÌNH CHUNG		91,84							

Nhận xét: Tỷ lệ hài lòng của GV về CTĐT năm 2019 đều trên 90%; tỷ lệ hài lòng chung của các ngành là 91,84%,

3.2.2 Tiêu chí 2: Đánh giá hoạt động dạy- học

Bảng 4. Ý kiến của giảng viên về hoạt động dạy- học (theo điểm trung bình)

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
9	Kế hoạch giảng dạy trong mỗi học kỳ được phổ biến rõ ràng và kịp thời	85,98	84,84	83,28	84,2	84,86	85,3	84,04	84,34

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Được học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
10	Lịch dạy-học được đảm bảo, đúng kế hoạch	85,96	86,06	85,7	84,82	83,7	84,68	85,68	83,5
11	Các phương pháp dạy-học của chương trình đào tạo đo lường được chuẩn đầu ra	87,16	85,14	84,2	84,36	82,92	84,5	85,98	83,86
12	Lịch kiểm tra đánh giá kết quả học tập (chuyên cần, thường xuyên, cuối kỳ, cuối khóa,,) được đảm bảo, đúng kế hoạch,	86,86	84,84	84,3	83,86	83,92	83,96	85,36	83,24
13	Các hình thức kiểm tra/đánh giá của chương trình đào tạo đảm bảo tính minh bạch, công khai, công bằng	86,56	84,02	86,18	82,8	83,68	84,22	84,04	82,56
14	Các hình thức kiểm tra/đánh giá của chương trình đào tạo đo lường được chuẩn đầu ra	86,26	85,14	83,82	84,22	83,6	84,22	84,74	83,3
15	Tài liệu dạy-học (giáo trình, sách...) đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy-học	85,36	85,16	84,3	82,98	83,98	83,72	85,68	83,22
16	Vật liệu dạy-học đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy-học	84,46	83,94	83,82	81,76	83,46	82,64	84,18	81,6
17	Các tài liệu tham khảo đáp ứng đủ	86,26	85,16	86,18	82,9	84,42	83,34	84,72	83,5

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
	cho người học học tập								
Điểm trung bình CHUNG		86,11	84,92	84,64	83,54	83,84	84,06	84,94	83,24
TRUNG BÌNH CHUNG		84,41							

Nhận xét: Điểm trung bình ý kiến GV về hoạt động dạy- học hầu hết các ngành là trên 80 điểm đạt mức Tốt và Rất tốt. Điểm trung bình chung của các ngành là 84,41 điểm, trong đó cao nhất là ngành Điều dưỡng với 86,11 điểm, thấp nhất là ngành Y Khoa 83,24 điểm. Ba nội dung có điểm đánh giá cao nhất ở các ngành là:

- Kế hoạch giảng dạy trong mỗi học kỳ được phổ biến rõ ràng và kịp thời
- Lịch dạy-học được đảm bảo, đúng kế hoạch
- Các phương pháp dạy-học của chương trình đào tạo đo lường được chuẩn đầu ra

Bảng 5. Ý kiến của giảng viên về hoạt động dạy- học (theo tỷ lệ hài lòng)

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
9	Kế hoạch giảng dạy trong mỗi học kỳ được phổ biến rõ ràng và kịp thời	89,6	92,4	85,7	92,1	91,2	92,9	85,9	91,9
10	Lịch dạy-học được đảm bảo, đúng kế hoạch	94	98,5	95,2	96,4	86,8	93	92,2	91,2
11	Các phương pháp dạy-học của chương trình đào tạo đo lường được chuẩn đầu ra	95,5	93,9	90,4	93,8	86	92,1	92,2	90,6
12	Lịch kiểm tra đánh giá kết quả học tập (chuyên cần, thường xuyên, cuối kỳ, cuối khóa,) được đảm bảo, đúng kế hoạch,	94	93,9	90,5	93	89,8	91,2	92,2	89,2

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
13	Các hình thức kiểm tra/đánh giá của chương trình đào tạo đảm bảo tính minh bạch, công khai, công bằng	95,5	94	95,2	87,7	87,5	90,2	90,6	89,2
14	Các hình thức kiểm tra/đánh giá của chương trình đào tạo đo lường được chuẩn đầu ra	94	93,9	88,1	93,9	88,9	91,1	89,1	91,9
15	Tài liệu dạy-học (giáo trình, sách...) đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy-học	91	95,5	92,9	88,6	91,9	90,3	93,8	89,8
16	Vật liệu dạy-học đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy-học	91	90,9	90,5	86	86,7	86,7	90,7	82,4
17	Các tài liệu tham khảo đáp ứng đủ cho người học học tập	94	97	97,6	89,4	89,7	91,1	92,2	91,2
Tỷ lệ hài lòng CHUNG		93,17	94,44	91,79	91,21	88,72	90,96	90,99	89,71
TRUNG BÌNH CHUNG		91,37							

Nhận xét: Tỷ lệ hài lòng của GV về hoạt động dạy- học hầu hết đều trên 90%; tỷ lệ hài lòng chung của các ngành là 91,37%,

3.2.3 Tiêu chí 3: Đánh giá các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy- học

Bảng 6. Ý kiến của giảng viên về các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy- học (theo ĐTB)

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
18	Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được	79,1	79,1	80,08	79,16	81,02	78,8	80,32	79,54

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Được học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
	đảm bảo về âm thanh								
19	Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về ánh sáng	78,8	80,32	79,52	79,3	81,54	79,26	81,22	80,54
20	Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về độ thông thoáng	77,98	76,74	78,08	74,56	78,56	77,76	80,08	77,3
21	Chỗ ngồi của người học trong phòng học, giảng đường được bố trí phù hợp Phòng học, giảng đường đảm bảo về vệ sinh	78,88	77,34	78,04	77,6	79,98	78,4	79,76	77,76
22	Phòng học, giảng đường đảm bảo về an toàn cháy nổ	80,9	82,34	81,5	81,56	81,64	81,28	82,8	81,36
23	Bàn ghế, bục giảng, bảng viết của giảng viên được bố trí phù hợp	80,98	80,32	80	78,94	80,22	79,6	81,26	79,32
24	Các phương tiện, thiết bị dạy- học được trang bị đầy đủ, hiện đại	74,98	76,32	77,68	75,44	77,56	76,8	77,18	76,42
25	Các thiết bị tin học trong phòng học, giảng đường được bố trí phù hợp và dễ sử dụng	76,48	74,56	75,24	74,52	77,36	77,68	77,48	76,26

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Được học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
26	Chức năng của phần mềm quản lý đào tạo đáp ứng nhu cầu quản lý trong dạy-học	79,18	77,9	80	76,58	79,76	79,1	79,68	79,16
27	Hệ thống mạng có dây, không dây tại các giảng đường, phòng máy tính thực hành, thư viện hoạt động ổn định, truy cập nhanh	74,38	69,04	74,28	72,78	74,68	75,9	74,8	73,82
Điểm trung bình CHUNG		78,06	77,21	77,76	76,81	79,03	78,46	79,46	78,15
TRUNG BÌNH CHUNG		78,12							

Nhận xét: Điểm trung bình ý kiến GV về các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy- học hầu hết trên 70 điểm đạt mức Khá. Điểm trung bình chung của các ngành là 78,12 điểm, trong đó cao nhất là ngành Y tế công cộng với 79,46 điểm, thấp nhất là ngành Răng Hàm Mặt 76,81 điểm. Ba nội dung có điểm đánh giá cao nhất ở các ngành là:

- Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về ánh sáng,
- Phòng học, giảng đường đảm bảo về an toàn cháy nổ,
- Bàn ghế, bục giảng, bảng viết của giảng viên được bố trí phù hợp

Bảng 7. Ý kiến của giảng viên về các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy- học (theo tỷ lệ hài lòng)

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Được học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
18	Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về âm thanh	76,1	77,3	71,5	77,2	79,4	76,1	79,7	77,1

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
19	Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về ánh sáng	77,6	86,4	73,8	80,7	82,3	74,3	81,2	80,4
20	Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về độ thông thoáng	71,7	75,8	73,8	66,7	76,5	73,5	75,1	72,3
21	Chỗ ngồi của người học trong phòng học, giảng đường được bố trí phù hợp Phòng học, giảng đường đảm bảo về vệ sinh	74,7	75,8	71,4	70,2	77,9	75,2	76,6	76,3
22	Phòng học, giảng đường đảm bảo về an toàn cháy nổ	79,1	87,8	81	84,2	84,6	82,3	82,8	86,5
23	Bàn ghế, bục giảng, bảng viết của giảng viên được bố trí phù hợp	77,7	78,8	76,2	77,2	80,8	77,8	79,7	80,4
24	Các phương tiện, thiết bị dạy- học được trang bị đầy đủ, hiện đại	65,7	69,7	66,7	70,2	72,1	69,9	70,3	71,7
25	Các thiết bị tin học trong phòng học, giảng đường được bố trí phù hợp và dễ sử dụng	65,7	65,2	64,3	66,6	72,8	74,3	70,3	70,2

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
26	Chức năng của phần mềm quản lý đào tạo đáp ứng nhu cầu quản lý trong dạy-học	71,7	74,3	73,8	72	78,7	75,2	75	79,7
27	Hệ thống mạng có dây, không dây tại các giảng đường, phòng máy tính thực hành, thư viện hoạt động ổn định, truy cập nhanh	62,7	53	59,5	63,1	65,4	66,3	61	64,1
Tỷ lệ hài lòng CHUNG		72,27	74,41	71,2	72,81	77,05	74,49	75,17	75,87
TRUNG BÌNH CHUNG		74,43							

Nhận xét: Tỷ lệ hài lòng của GV về hoạt động dạy- học đều trên 70%; tỷ lệ hài lòng chung của các ngành là 74,43%,

3.2.4 Tiêu chí 4: Đánh giá hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy- học

Bảng 8. Ý kiến của giảng viên về hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy- học (theo điểm trung bình)

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
28	Trưởng tạo điều kiện để giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng các kỹ năng liên quan nghiệp vụ sư phạm	88,06	87,56	89,04	86,32	86,7	86,2	88,98	86,6
29	Trưởng tạo điều kiện cho GV học	87,46	88,5	88,18	87,38	86,92	86,28	89,68	86,42

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
	tập, nâng cao trình độ chuyên môn								
30	Trường tạo điều kiện cho việc trau dồi kỹ năng ngoại ngữ, tin học	86,56	86,96	86,66	85,52	85	86,1	88,44	84,72
31	Giảng viên được tạo điều kiện để đảm bảo giờ giảng theo kế hoạch	85,66	85,46	86,66	85,6	86,48	86,46	88,42	85,94
Điểm trung bình CHUNG		86,56	87,12	87,63	86,21	86,7	86,26	88,88	85,92
TRUNG BÌNH CHUNG		86,91							

Nhận xét: Điểm trung bình ý kiến GV về hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy-học hầu hết trên 85 điểm đạt mức Rất tốt. Điểm trung bình chung của các ngành là 86,91 điểm, trong đó cao nhất là ngành Y tế công cộng với 88,88 điểm, thấp nhất là ngành Y Khoa 85,92 điểm. Nội dung có điểm đánh giá cao nhất ở các ngành là: Trường tạo điều kiện cho GV học tập, nâng cao trình độ chuyên môn

Bảng 9. Ý kiến của giảng viên về hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy- học (theo tỷ lệ hài lòng)

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
28	Trường tạo điều kiện để giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng các kỹ năng liên quan nghiệp vụ sư phạm	97	93,9	97,6	93	92,6	94,7	96,8	93,9
29	Trường tạo điều kiện cho GV học tập, nâng cao trình độ chuyên môn	97	97	97,7	96,5	93,4	93	98,4	93,3

TT	Nội dung	Điều dưỡng	Dược học	KTX NYH	RHM	YH CT	YH DP	YT CC	Y Khoa
30	Trường tạo điều kiện cho việc trau dồi kỹ năng ngoại ngữ, tin học	95,5	93,9	95,2	91,3	89,7	92,1	95,3	91,2
31	Giảng viên được tạo điều kiện để đảm bảo giờ giảng theo kế hoạch	92,5	89,4	97,6	91,2	93,4	93,9	95,3	93,9
Tỷ lệ hài lòng CHUNG		95,5	93,55	97,03	93	92,28	93,42	96,45	93,08
TRUNG BÌNH CHUNG		94,29							

Nhận xét: Tỷ lệ hài lòng của GV về hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy- học đều trên 90%; tỷ lệ hài lòng chung của các ngành là 94,29%.

3.4 Các ý kiến góp ý

3.4.1 Ngành Điều dưỡng

- Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong các học phần là chưa hợp lý;
- Các phương pháp dạy-học của chương trình đào tạo chưa hoàn toàn giúp đạt được chuẩn đầu ra;
 - Các phương tiện, thiết bị dạy- học chưa trang bị đầy đủ, hiện đại.
 - GV chưa tạo điều kiện để đảm bảo giờ giảng theo kế hoạch
 - Hệ thống mạng, âm thanh, phần mềm của Trường chưa đáp ứng
 - Cần thay hệ thống máy tính giảng đường, mạng Wifi yếu, phòng học nóng.
 - Nâng cấp hệ thống wifi, hệ thống âm thanh tại các giảng đường giảng dạy lý thuyết
 - Xây dựng thêm phòng học thông thoáng, hiện đại
 - Các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm còn ít
 - Hệ thống mạng yếu, các máy tính hư hỏng chưa sửa chữa
 - Khó khăn trong công tác giảng dạy lâm sàng: không được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiếu phòng học dành cho SV điều dưỡng ở các bệnh viện thực hành.
 - Khó khăn trong công tác giảng dạy lâm sàng: không được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiếu phòng học dành cho SV điều dưỡng ở các bệnh viện thực hành. Còn quá chú trọng vào thi cuối kỳ (chiếm đến 70% điểm thi)

- Wifi ở các giảng đường yếu. Máy tính còn chậm. Cơ sở vật chất tại các BV thực hành không đảm bảo (ko có phòng học, thiếu bàn, ghế, quạt)

- Thời lượng học phần chuyên ngành thấp so với nhu cầu; thời lượng thực hành ngắn, chưa đủ để sv học và đáp ứng năng lực kỹ năng, kiến thức lâm sàng của điều dưỡng. Cần giảm tải thời lượng các môn cơ bản

- Phòng học LT chật, nóng- nhất là các GD k.KTYH, KY bàn ghế có cùng độ cao SV ngồi sau khó quan sát bài giảng, lối đi hẹp giữa các dãy bàn, hệ thống âm thanh không tốt, micro hay hư, mất tiếng, nhiễu.

3.4.2 Ngành Dược học

- Wifi của toàn trường yếu chung, không đáp ứng được những nhu cầu sử dụng Internet trên giảng đường.

- Một số giảng đường chưa có internet, wifi, khó khăn trong việc giảng dạy. Máy tính làm usb nhiễm virus

- Chưa phân bố đồng đều tiết giảng giữa các BM.

- Máy tính lỗi thời, chạy chậm, wifi không ổn định, phòng học quá nóng

- Phòng học đôi khi bố trí số lượng sinh viên quá đông, hạn chế khả năng tiếp thu SV.

- Phòng học chưa thoáng mát, hiện đại

- Các học phần tự chọn chưa đáp ứng đủ nhu cầu của người học

- Vật liệu dạy-học còn chưa đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy-học

- Hệ thống mạng có dây, không dây tại các giảng đường, phòng máy tính thực hành, thư viện hoạt động chưa ổn

- GV đôi khi chưa được tạo điều kiện để đảm bảo giờ giảng theo kế hoạch

- Một số phòng khi phát các đoạn clip minh họa cho bài giảng lại không có tiếng

- Phân bổ về thời gian thực tập tốt nghiệp cần chú trọng hơn các nội dung liên quan kỹ năng nghề nghiệp cho các em ngành Dược

- Các phương pháp lượng giá chưa đa dạng

- Wifi yếu không ổn định, chưa kết nối tốt với máy tính cá nhân để hạn chế virus

- Phân bổ lý thuyết và thực hành chưa phù hợp; chuẩn đầu ra chưa rõ ràng; học phần tự chọn chưa đáp ứng nhu cầu

- Tài liệu tham khảo chưa đủ; kiểm tra chưa đánh giá đúng năng lực; phương pháp dạy chưa phong phú

- Âm thanh chưa phù hợp, phòng học nóng, chỗ ngồi còn chật hẹp

- Một số giảng đường máy tính, máy chiếu đôi khi không hoạt động

- Phương tiện hỗ trợ hay bị hư hỏng hoặc không thể điều khiển (thường được bảo là do GV và SV không biết cách sử dụng, chứ phương tiện luôn tốt) Wifi thường yếu vô cùn

- Âm thanh ở một số giảng đường chưa đạt - màn hình máy tính ở một số giảng đường bị mờ, không khởi động được- máy tính thường bị treo máy

- Từng đối tượng cách đánh giá liên kết các đối tượng

- Cơ sở vật chất còn hạn chế, cần được nâng cấp đáp ứng yêu cầu công việc

- Chưa có nhiều học phần tự chọn

- Nên phong phú hơn về hình thức đánh giá học phần

- Phòng học nóng, lớn không phù hợp cho lớp có số lượng sv, hv nhỏ; bàn ghế ngồi cố định và không phù hợp cho lứa tuổi sinh viên, học viên. - Màn hình led hiện đại nhưng không sử dụng được cho bút chiếu. - Hệ thống kết nối laptop với phương tiện trình chiếu chưa thật sự tốt

- Chất lượng trang thiết bị phòng học thấp, vệ sinh chưa sạch, máy tính chậm, nhiều lúc không vào được mạng, phòng học nóng (9-10KT, 9KY), HTĐD, phòng chật so với số lượng sinh viên, sửa lại quạt bị hư, thay thế quạt quá cũ, nâng cấp máy tính và hệ thống mạng

3.4.3 Ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học

- Phòng học nóng, thiếu sáng máy tính hay hỏng, máy chiếu không chuẩn màu, mạng không ổn định

- Kế hoạch học và thi chưa hợp lý vì không có thời gian dự trữ

- Xây thêm phòng học hiện đại thông thoáng

- Cơ sở vật chất cần được cải thiện để đáp ứng tốt hơn hoạt động giảng dạy

- Phòng học lý thuyết chật, lối đi hẹp, bàn có độ cao bằng nhau nên sinh viên ngồi sau khó quan sát bài giảng, hệ thống âm thanh không đủ tốt, micro hay hỏng.

- Chưa liên kết được với các chuyên ngành khác (giáo dục liên ngành); còn nặng nề trong công tác thi; chưa phát huy được tính tự học của sinh viên

- Phân bổ thời gian học và thi kết thúc học phần chưa hợp lý

3.4.4 Ngành Răng hàm mặt

- Giảm kiến thức chung

- Hướng dẫn tự học của các học phần cần cụ thể hơn

- Trang thiết bị cần đầu tư tương thích số sinh viên theo quy định

- Nội dung trùng lặp, một số học phần triển khai không hợp lý, chưa cập nhật; tổ chức giảng dạy chưa hợp lý, lịch đi lâm sàng lộn xộn

- Phòng học tối, nóng, máy chiếu quá mờ

- Một số học phần thì thời gian thực hành lâm sàng còn ít

- Giờ giấc giảng dạy đôi khi chưa đảm bảo

- Phòng học buổi chiều còn nóng nực

- Công việc quá nhiều đôi khi chồng chéo, khó sắp xếp
- Đối tượng học viên lộn xộn, 1 lớp nhiều thành phần, lịch mỗi đối tượng mỗi khác, rất khó để BM xếp lịch thực hành.
- Chức danh nghề nghiệp là Bác sĩ (RHM) nhưng chương trình không học Dịch tễ học, trong khi Dịch tễ học là khoa học cơ sở của y học. Bác sĩ nhưng không biết gì về dịch tễ học thì phải xem xét lại CTĐT.
- Phòng học nóng, máy tính lỗi thời, mạng không ổn định,
- Phòng học chưa thông thoáng, mát, hiện đại
- Tỷ lệ số tín chỉ kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành còn chưa hợp lý
- Các hình thức kiểm tra/đánh giá của chương trình đào tạo chưa hoàn toàn giúp đo lường được chuẩn đầu ra
- Chức năng của phần mềm quản lý đào tạo chưa phổ biến để đáp ứng nhu cầu quản lý trong dạy-học
- GV đôi khi chưa được tạo điều kiện để đảm bảo giờ giảng theo kế hoạch
- Thời gian đi lâm sàng còn ít
- Chưa cân đối lý thuyết và thực hành; học phần tự chọn chưa đáp ứng nhu cầu; chuẩn đầu ra chưa rõ ràng
- Hình thức kiểm tra, phương pháp dạy chưa đa dạng; tài liệu dạy chưa phong phú
- Âm thanh; ánh sáng, chỗ ngồi cho học viên còn chật
- Giảng đường khoa rỗng dưng nóng, không thông thoáng, mạng rất yếu
- Chưa thể hiện rõ triết lý giáo dục trong nội dung học phần
- Cơ sở vật chất tại bệnh viện thực hành chưa đảm bảo quy mô đào tạo
- Phòng học thiết kế chưa đảm bảo chất lượng; Âm thanh, ánh sáng, bàn ngồi học còn rất tệ; Hệ thống wifi chưa chủ hết và tín hiệu rất yếu tại các giảng đường

3.4.5 Ngành Y học cổ truyền

- Hệ thống máy móc, thiết bị cần được vệ sinh sạch sẽ, bàn máy có khá nhiều bụi bẩn. Máy tính nên được diệt virus thường xuyên.
- Số tín chỉ thực hành còn ít
- Hình thức kiểm tra/đánh giá của chương trình đào tạo chưa đạt hiệu quả đo lường chuẩn đầu ra
- Hệ thống wifi thường xuyên gặp sự cố
- Giảng viên phải kiêm nhiệm nhiều việc nên khó đảm bảo giờ giảng đúng theo TKB
- Phần đại cương còn nhiều
- Chưa có phần mềm điểm danh sinh viên tự động
- SV lên thư viện, tham khảo tài liệu và còn thụ động

- Phòng học chưa thông thoáng lắm, máy tính hoạt động chậm
- Cần bổ sung dây cáp để kết nối máy tính cá nhân với màn hình/máy chiếu tại giảng đường.
- Tài liệu tham khảo còn hạn chế
- Bàn ghế sắp xếp còn chật, khó thấy bảng khi ngồi sau
- Chưa đủ điều kiện cơ sở vật chất
- Mạng internet rất yếu, máy tính bị lỗi do thiếu cập nhật
- Chưa đủ kiến thức trình độ chuyên ngoại ngữ
- Ít lựa chọn môn tự chọn
- Cần kiểm tra thường xuyên nhiều hơn nữa trong giảng dạy lâm sàng
- Trang thiết bị xuống cấp, mạng yếu, phần mềm khó cập nhật
- Phòng học không đảm bảo về âm thanh, ánh sáng và hình ảnh Máy tính tại phòng học lỗi liên tục Mạng không ổn định
- Lịch học lý thuyết và lâm sàng nhiều lúc bị động; Các bài tập tư duy thiếu; SV thụ động và đối phó.
- Thời gian chưa thống nhất với các chương trình học quốc tế, bằng cấp sau khi tốt nghiệp chưa thống nhất với các chương trình học quốc tế, nặng về các môn không nằm trong chuyên ngành
- Dạy lâm sàng chưa được theo sát
- Chưa đảm bảo wifi triển khai các hoạt động dạy - học thông minh, chưa có máy lạnh trung tâm các giảng đường
- Hiện tại các lớp học theo tín chỉ tự đăng ký lớp nên khó kiểm soát sĩ số và thời gian các đối tượng đến lâm sàng, gây thiếu sót trong việc nhập điểm theo bảng điểm lớp trên hệ thống
- Mạng wifi tại các giảng đường yếu hoặc không có, khó kết nối HDMI với laptop cá nhân, màn hình máy chiếu mờ nhạt thiếu sắc nét
- Máy tính chạy chậm, lỗi thời, mạng không ổn định, phòng học quá nóng
- Bố trí thời gian GD các HP chưa hợp lý, bố trí giảng đường chưa hợp lý theo số lượng SV, sử dụng giảng đường chưa hợp lý
- Một số hình thức kiểm tra đánh giá, chưa phù hợp với HP, vật liệu GD các HP chưa phong phú lắm
- Do số SV đông nên độ thông thoáng của PH kém, chất lượng thiết bị GD đang xuống cấp cần thay thế

3.4.6 Ngành Y học dự phòng

- Phòng học nóng, thiếu ánh sáng máy tính hay hỏng, máy chiếu chất lượng hình ảnh thấp.

- Mạng đôi lúc bị yếu, nóng bức vào mùa hè

- Xây thêm nhiều phòng họp thông thoáng

- Vật liệu giảng dạy cần đổi mới - Tài liệu tham khảo hạn chế

- Máy vi tính cũ - Mạng truy cập chậm

- Ít chia sẻ kinh nghiệm liên khoa về giảng dạy

- Internet chưa ổn định Đôi khi mở slide trình chiếu không lên Một số giảng đường thỉnh thoảng không hiển thị được hết các template định dạng thương hiệu trường

- Cơ sở vật chất tại các giảng đường cần được nâng cấp

- Không nên cho sinh viên đăng kí môn học lộn xộn, nên chủ động cho đăng ký thống nhất theo lớp để GV dễ quản lý

- Phòng học lý thuyết chật, bàn ghế có cùng độ cao SV ngồi sau khó quan sát bài giảng, lối đi hẹp giữa các dãy bàn, hệ thống âm thanh không tốt, micro hay hư, mất tiếng, nhiều

- Chưa có wifi tại văn phòng các bộ môn

- Chất lượng trang thiết bị phòng học thấp, vệ sinh chưa sạch, máy tính chậm, nhiều lúc không vào được mạng, phòng học nóng (9-10KT, 9KY), HTĐD, phòng chật so với số lượng sinh viên, sửa lại quạt bị hư, thay thế quạt quá cũ, nâng cấp máy tính và hệ thống mạng

3.4.7 Ngành Y tế công cộng

- Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong các học phần là chưa hợp lý

- Các phương pháp dạy-học của chương trình đào tạo chưa hoàn toàn giúp đạt được chuẩn đầu ra

- Các phương tiện, thiết bị dạy- học chưa trang bị đầy đủ, hiện đại.

- GV chưa tạo điều kiện để đảm bảo giờ giảng theo kế hoạch

- Phòng học nóng, máy tính chạy chậm, Internet không ổn định

- Xây nhiều phòng học thông thoáng, hiện đại

- Các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm chưa nhiều

- Máy tính ở các giảng đường thỉnh thoảng không hoạt động, power point đôi khi không mở được, hoặc mở được nhưng không hiển thị template định dạng của trường

- Cơ sở vật chất tại khu giảng đường cần được nâng cấp

- Không nên cho sv đăng kí học phần lộn xộn

- Phòng học lý thuyết chật, bàn ghế có cùng độ cao SV ngồi sau khó quan sát bài giảng, lối đi hẹp giữa các dãy bàn, hệ thống âm thanh không tốt, micro hay hư, mất tiếng.

- Chất lượng trang thiết bị phòng học thấp, vệ sinh chưa sạch, máy tính chậm, nhiều lúc không vào được mạng, phòng học nóng (9-10KT, 9KY), HTĐD, phòng chật so với số lượng sinh viên, sửa lại quạt bị hư, thay thế quạt quá cũ, nâng cấp máy tính và hệ thống mạng.

3.4.8 Ngành Y khoa

- Chuẩn đầu ra của CTĐT được thiết kế chưa cụ thể, còn chung chung
- Lịch dạy-học chưa được đảm bảo theo đúng kế hoạch do GV bận lịch công tác khác.

Lượng giá lâm sàng chưa đảm bảo tính khách quan, công bằng

- Việc điểm danh sinh viên bằng cách thủ công tốn nhiều thời gian mà không hiệu quả. Hệ thống máy chiếu, micro một số giảng đường thường xuyên bị hư hỏng

- GV phải làm nhiều công việc hành chính, họp, khó tập trung chuyên môn
- Hệ thống máy móc, thiết bị cần được vệ sinh sạch sẽ, bàn máy có khá nhiều bụi bẩn.

Máy tính nên được diệt virus thường xuyên.

- Hệ thống máy móc, thiết bị cần được vệ sinh sạch sẽ, bàn máy có khá nhiều bụi bẩn.

Máy tính nên được diệt virus thường xuyên.

- Phần đại cương nhiều có thể thay bằng các chứng chỉ quốc gia về ngoại ngữ và tin học,... dành thời lượng cho các môn chuyên ngành

- Phân bổ thời gian giữa lý thuyết và thực hành một vài môn chưa hợp lý, kiến thức chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tiễn của người học, triết lý giáo dục của trường chưa thật sự được bao hàm trong chương trình đào tạo

- Một số hình thức kiểm tra, đánh giá chưa thực sự giúp đo lường được chuẩn đầu ra, hình thức thi vấn đáp trên lâm sàng còn mang tính chủ quan, chưa công bằng, nguồn tài liệu tham khảo chưa đầy đủ

Bàn ghế sinh viên ngồi còn chen chúc, ngồi cuối lớp khó thấy bảng, vài giảng đường gặp vấn đề máy chiếu

- Các môn kiến thức chung: toán, lý, hóa, tin học, ngoại ngữ, lịch sử đảng, triết ...nên rút gọn lại (vd: tin học, ngoại ngữ tự học). - Tỷ lệ lâm sàng và lý thuyết chưa phù hợp (y6 thực hành lâm sàng cơ bản chuyên khoa 3 ngày chuyển trại, không học được gì) - Vòng xoay lâm sàng chưa hợp lý.

- Cục kỳ thiếu phòng học lâm sàng do sinh viên quá đông; hệ thống vi tính cũ quá kém; bàn ghế hư sửa chữa chậm

- Trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy tại các giảng đường đã xuống cấp nhiều. Wifi miễn phí chưa đủ mạnh để hỗ trợ các hoạt động dạy và học. Việc đào tạo theo tín chỉ đi trước các cải tiến về việc quản lý hoạt động dạy và học dẫn đến sự quá tải của giảng viên và phòng đào tạo.

- Thời gian thi một số môn trùng lặp trong khi đang dạy học thực hành của môn khác đã làm cho việc sinh viên không tuân thủ theo lịch học tại bộ môn bị cản trở (như sv phải xin đi muộn hơn, không thể chuyển đổi nhóm học bù)

- Nên có thể thay đổi giảng đường bố trí bàn học theo các bậc cao tăng dần xít để tạo thuận các em trong học tập nghe giảng được tốt hơn

- Đào tạo sau đại học và đào tạo liên tục chưa được quản lý sâu sát

- Hiện tại việc đi lâm sàng của các lớp không theo sau ngay lịch học lý thuyết trong khi học phần giảng dạy kết hợp cả lý thuyết và thực hành khiến cho việc nhập điểm lên hệ thống bị chậm trễ

- Phòng học quá nóng, máy tính lỗi thời, mạng không ổn định

- Vấn đề y đức sinh viên ngày càng thụt lùi, thời gian thực hành chưa được giám sát kiểm tra tốt, sinh viên trốn học nhiều nhưng chưa có phương án quản lý cụ thể

- Phân công sinh viên đi lâm sàng chưa thực sự hợp lý, phòng đào tạo và bộ môn, khoa lâm sàng cần phối hợp chặt chẽ hơn

- Bộ phận phụ trách trang thiết bị phải có phương án làm việc tại bệnh viện hàng tháng và báo cáo bằng hình ảnh cụ thể cho lãnh đạo nhà trường

- Một số HP bố trí GD còn chưa hợp lý cho SV (HP DULS (SLB MD 2) nên bố GD ở năm thứ năm (thay vì cuối năm 2 đầu năm 3 như hiện nay)

- Bố trí một số HP GD, hình thức kiểm tra chưa hợp lý với nội dung HP,

- Do số SV quá đông nên độ thông thoáng của phòng học bị hạn chế, hệ thống máy tính, máy chiếu một số phòng học quá cũ cần thay thế

- Một số GV được phân công quá nhiều việc trong cùng một thời điểm nên khó đảm bảo giờ giảng theo kế hoạch

- Đăng ký học phần thiếu hệ thống nên lịch giảng thực hành khó sắp xếp

- Các phòng học khu giảng đường KTYH nóng và ngột ngạt

- Ít trao đổi kinh nghiệm giữa các Khoa

- Cơ sở vật chất tại các giảng đường cần được nâng cấp

- Chất lượng trang thiết bị phòng học thấp, vệ sinh chưa sạch, máy tính chậm, nhiều lúc không vào được mạng, phòng học nóng (9-10KT, 9KY), HTĐD, phòng chật so với số lượng sinh viên, sửa lại quạt bị hư, thay thế quạt quá cũ, nâng cấp máy tính và hệ thống mạng

3.5 Nhận xét chung

Các nội dung mặc dù đồng thuận cao nhưng vẫn cần tiếp tục rà soát, cải tiến:

- Mục tiêu đào tạo của CTĐT phù hợp với sứ mạng của Trường và nhu cầu xã hội

- Chuẩn đầu ra của CTĐT rõ ràng

- Các học phần cung cấp đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng Chuẩn đầu ra của CTĐT
- Kế hoạch giảng dạy trong mỗi học kỳ được phổ biến rõ ràng và kịp thời
- Lịch dạy-học được đảm bảo, đúng kế hoạch
- Các phương pháp dạy-học của chương trình đào tạo đo lường được chuẩn đầu ra
- Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về ánh sáng,
- Phòng học, giảng đường đảm bảo về an toàn cháy nổ,
- Bàn ghế, bục giảng, bảng viết của giảng viên được bố trí phù hợp
- Trường tạo điều kiện cho GV học tập, nâng cao trình độ chuyên môn

Các nội dung cần xem xét để cải tiến trong rà soát cập nhật CTĐT và hoạt động đào tạo

- Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về độ thông thoáng
- Các thiết bị tin học trong phòng học, giảng đường được bố trí phù hợp và dễ sử dụng
- Hệ thống mạng có dây, không dây tại các giảng đường, phòng máy tính thực hành, thư viện hoạt động ổn định, truy cập nhanh

4. Kết luận

4.1 Rút kinh nghiệm về quy trình khảo sát

- Cỡ mẫu: Số lượng giảng viên tham gia chưa đủ theo yêu cầu đề ra. Cần cải tiến khảo sát 100% giảng viên của Trường,
- Tiếp tục rà soát bộ công cụ khảo sát nhằm tăng thêm tính giá trị và tin cậy.

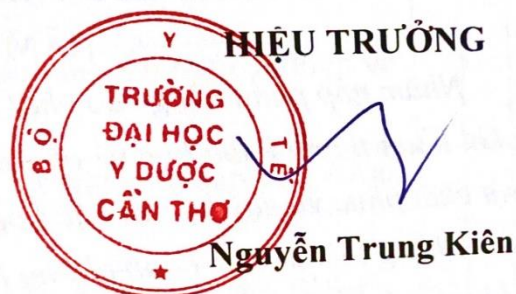
4.2 Sử dụng kết quả khảo sát

Phòng Đảm bảo chất lượng gửi kết quả chi tiết về cho phòng đào tạo đại học, các khoa để triển khai rút kinh nghiệm; làm cơ sở rà soát cập nhật CTĐT, ĐCCTHP (năm 2021); xây dựng giải pháp cải tiến hoạt động đào tạo và các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ đào tạo; mỗi đơn vị tổ chức họp, trích xuất các nội dung cần rút kinh nghiệm từ báo cáo này, xây dựng kế hoạch giải tiến sau 02 tuần công bố báo cáo, phòng Đảm bảo chất lượng giám sát, tổng hợp công tác rút kinh nghiệm, cải tiến và báo cáo cải tiến.

Lãnh đạo các đơn vị phản hồi các ý kiến đóng góp của giảng viên trong các buổi họp của đơn vị. *lu*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- TTDV, Đoàn thể;
- Lưu: VT, ĐBCL. *lu*





BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
Trách nhiệm – Chất lượng – Phát triển – Hội nhập

**PHIẾU KHẢO SÁT GIÁNG VIÊN VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA
 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2019 NGÀNH..... VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN
 HỖ TRỢ DẠY-HỌC**

(khi cài đặt ghi rõ tên ngành)

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng chương trình dạy-học, chất lượng đào tạo và các điều kiện hỗ trợ dạy-học; rất mong Quý Thầy/Cô trả lời các câu hỏi sau đây,

Họ và tên:.....

Bộ môn:

Trong 2 năm vừa qua, Thầy/Cô có tham gia giảng dạy các học phần liên quan chương trình đào tạo ngành.....,(khi cài đặt ghi rõ tên ngành)

Có

Không

(Lưu ý: mỗi GV/ BM được cài đặt khảo sát cho từng CTĐT có học phần quản lý)

I. Tiêu chí 1: Đánh giá chương trình đào tạo

1. Mục tiêu đào tạo của CTĐT phù hợp với sứ mạng của Trường và nhu cầu xã hội
2. Chuẩn đầu ra của CTĐT được thiết kế rõ ràng
3. Các học phần cung cấp đủ kiến thức, kỹ năng nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT
4. Các học phần trong CTĐT được bố trí một cách hợp lý
5. Các học phần tự chọn đáp ứng đủ nhu cầu của người học
6. Tỷ lệ số tín chỉ kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành hợp lý
7. Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong các học phần là hợp lý
8. Triết lý giáo dục "Trí tuệ-Y Đức-Sáng tạo" được vận dụng, lồng ghép trong mọi hoạt động đào tạo (nội dung dạy-học, lượng giá, phương pháp dạy-học)

Nêu 3 Ý kiến hài lòng về chương trình đào tạo

Nêu 3 Ý kiến chưa hài lòng về chương trình đào tạo

II. Tiêu chí 2: Đánh giá hoạt động dạy-học

9. Kế hoạch giảng dạy trong mỗi học kỳ rõ ràng, hợp lý, được phổ biến rộng rãi và kịp thời
10. Lịch dạy-học được đảm bảo, đúng kế hoạch
11. Lịch kiểm tra đánh giá kết quả học tập (chuyên cần, thường xuyên, cuối kỳ, cuối khoá,,) được đảm bảo, đúng kế hoạch
12. Các phương pháp dạy-học của chương trình đào tạo giúp đạt được chuẩn đầu ra
13. Các hình thức kiểm tra/đánh giá của chương trình đào tạo giúp đo lường được chuẩn đầu ra
14. Các hình thức kiểm tra/đánh giá của chương trình đào tạo đảm bảo tính minh bạch, công khai, công bằng
15. Tài liệu dạy-học (giáo trình, sách...) đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy-học
16. Vật liệu dạy-học đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy-học
17. Các tài liệu tham khảo đáp ứng đủ cho người học học tập

Nêu 3 Ý kiến hài lòng về hoạt động dạy-học

Nêu 3 Ý kiến chưa hài lòng về hoạt động dạy-học

III. Tiêu chí 3: Các điều kiện hỗ trợ dạy-học

18. Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về âm thanh
19. Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về ánh sáng
20. Phòng học (lý thuyết, thực hành), giảng đường được đảm bảo về độ thông thoáng
21. Chỗ ngồi của người học trong phòng học, giảng đường được bố trí phù hợp Phòng học, giảng đường đảm bảo về vệ sinh
22. Phòng học, giảng đường đảm bảo về an toàn cháy nổ,
23. Bàn ghế, bục giảng, bảng viết của giảng viên được bố trí phù hợp
24. Các phương tiện, thiết bị dạy- học được trang bị đầy đủ, hiện đại,
25. Các thiết bị tin học trong phòng học, giảng đường được bố trí phù hợp và dễ sử dụng,
26. Chức năng của phần mềm quản lý đào tạo đáp ứng nhu cầu quản lý trong dạy-học
27. Hệ thống mạng có dây, không dây tại các giảng đường, phòng máy tính thực hành, thư viện hoạt động ổn định, truy cập nhanh,

Nêu 3 Ý kiến hài lòng về các điều kiện hỗ trợ dạy-học

Nêu 3 Ý kiến chưa hài lòng về các điều kiện hỗ trợ dạy-học

IV. Tiêu chí 4: Hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy-học

28. Trường tạo điều kiện để giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng các kỹ năng liên quan nghiệp vụ sư phạm (xây dựng CTĐT, phương pháp dạy-học, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập, phát triển tài liệu dạy-học, vật liệu dạy- học)

29. Trường tạo điều kiện cho GV học tập, nâng cao trình độ chuyên môn

30. Trường tạo điều kiện cho GV trau dồi kỹ năng ngoại ngữ, tin học

31. GV được tạo điều kiện để đảm bảo giờ giảng theo kế hoạch

Nêu 3 Ý kiến hài lòng về các điều kiện hỗ trợ dạy-học

Nêu 3 Ý kiến chưa hài lòng về các điều kiện hỗ trợ dạy-học

Chân thành cảm ơn Quý Thầy/Cô!